

1 GIỚI THIỆU CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU (VGS)

■ GIỚI THIỆU CÔNG TY

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Toàn Cầu được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 83/UBCK-GP của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 16 tháng 01 năm 2008.

- Vốn pháp định: 35.000.000.000 VND
- Vốn điều lệ: 35.000.000.000 VND
- Địa chỉ: 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (84 – 08) 405 0333 Fax: (84 – 08) 405 0111
- Mã số thuế : 0 3 0 5 4 5 3 7 8 0

■ Ra đời trong bối cảnh Thị trường chứng khoán Việt Nam đang phát triển vượt bậc, số lượng các công ty chứng khoán mới ra đời tiếp tục gia tăng, Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu (VGS) luôn ý thức rằng sự thành công trong lĩnh vực dịch vụ tài chính đòi hỏi không chỉ có một đội ngũ nhân viên có kiến thức chuyên môn cao, dịch vụ cung cấp hiệu quả dựa trên nền tảng của công nghệ hiện đại mà còn đòi hỏi sự tận tụy, trung thực, kinh nghiệm và lòng đam mê nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên.

■ Với mục tiêu tối đa hóa giá trị của nhà đầu tư, cung cấp dịch vụ thỏa mãn cao nhất nhu cầu của Khách hàng, không ngừng sáng tạo và nâng cao chất lượng dịch vụ, VGS đi vào hoạt động với tinh thần coi cạnh tranh là động lực, lợi ích khách hàng là mục tiêu, chất lượng dịch vụ là niềm đam mê.

■ VGS cam kết mang lại các dịch vụ tài chính và các giải pháp cho khách hàng với chất lượng quốc tế, chuyên nghiệp và hiệu quả nhất, góp phần vào việc xây dựng một thị trường tài chính lành mạnh, phát triển bền vững và ổn định.

■ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty chỉ tập trung vào hai lĩnh vực hoạt động chính là **Môi giới chứng khoán** và **Tư vấn đầu tư chứng khoán**. Do đó, các hoạt động này được đầu tư và phát triển một cách chuyên sâu, Đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, tinh thần làm việc cao, được đào tạo và phân công theo từng khách hàng, đảm bảo thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

■ CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

■ Ngày 16 tháng 01 năm 2008 được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, số 83/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

■ Ngày 16 tháng 01 năm 2008 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, số 10/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

■ Ngày 10 tháng 03 năm 2008 được công nhận tư cách thành viên giao dịch tại SGDCK Tp.HCM, số 88/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM cấp.

■ Ngày 10 tháng 03 năm 2008 Công ty Cổ Phần Chứng khoán Toàn Cầu chính thức đi vào hoạt động.

■ Ngày 08 tháng 09 năm 2008 được công nhận tư cách thành viên giao dịch tại

Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, số 309/QĐ-TTGDHN của Trung tâm
Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp.

TẦM NHÌN

VGS phấn đấu trở thành định chế tài chính được tin cậy, không ngừng gia tăng giá trị, lợi ích cho khách hàng, cổ đông và cán bộ công nhân viên của Công ty, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường tài chính Việt Nam.

SỨ MỆNH

VGS là cầu nối giữa các nhà đầu tư trong và ngoài nước, giữa thị trường tài chính Việt Nam và thị trường tài chính Quốc tế.

CAM KẾT

- VGS mang đến các giải pháp hoàn hảo về thị trường; các tiện ích gia tăng và các dịch vụ hỗ trợ đầu tư phát triển cho khách hàng nhanh nhất, hiệu quả nhất, góp phần hoàn thiện và chuẩn hóa các hoạt động của thị trường tài chính Việt Nam.
- VGS cam kết là người bạn đồng hành, luôn mang đến sự tin tưởng, thoải mái và là bộ phận cho Khách hàng khi muốn vươn ra thị trường tài chính Quốc tế.
- VGS không ngừng nỗ lực để nâng cao môi trường làm việc và chất lượng cuộc sống cho cán bộ công nhân viên và cộng đồng nơi Công ty hoạt động.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TIỀN PHONG

VGS là người đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất phục vụ khách hàng, xây dựng văn hóa Công ty và môi trường làm việc chuyên nghiệp, không ngừng học hỏi để đổi mới, sáng tạo để phục vụ lợi ích khách hàng, cổ đông và xã hội.

UY TÍN

VGS tạo nên sự tin tưởng đối với Khách hàng bằng cách xây dựng và thực hiện mọi hoạt động dựa trên cơ sở của sự minh bạch, trung thực, chuyên nghiệp và tôn trọng đạo đức nghề nghiệp.

HIỆU QUẢ

VGS luôn lắng nghe ý kiến từ phía Khách hàng để tìm ra giải pháp hiệu quả nhất, phù hợp cho từng cá nhân, tổ chức. Công ty khuyến khích nỗ lực của từng cá nhân tuy nhiên chúng tôi cũng nhận ra rằng nỗ lực của cả tập thể mới đem lại hiệu quả cao nhất đối với công việc.

2

TĂNG
TRƯỞNG

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu giảm so với năm 2013.
- Lợi nhuận giảm trong thời điểm thị trường khó khăn.

Chỉ tiêu	2014	2013	Tăng/giảm (%)
Doanh thu thuần	516.995.052	5.563.229.487	-9.29%
Lợi nhuận trước thuế	-2.816.283.981	303.368.566	-928.33%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2014

CHẤT
LƯỢNG
DỊCH VỤ

- Song song cùng với hoạt động kinh doanh, chúng tôi đã thực hiện thành công việc chuyển đổi hệ thống giao dịch, kế toán dựa trên nền tảng BOSC sang áp dụng hệ thống phần mềm mới do Công ty tự phát triển dựa trên nền tảng của hệ thống cũ và học tập các hệ thống tiên tiến khác, áp dụng các công nghệ mới nhất nhằm nâng cao tốc độ xử lý 11ms/ 1 lệnh, đảm bảo tính bảo mật cao- chỉ nhân viên quản lý khách hàng mới có thể truy xuất được dữ liệu, cung cấp đầy đủ các thông tin về trạng thái danh mục đầu tư để hỗ trợ nhân viên môi giới chăm sóc nhà đầu tư.
- Hệ thống Online Trading cùng với bảng điện tử online của chúng tôi là hệ thống nhanh nhất vào thời điểm hiện tại với đầy đủ các thông tin cần thiết để các nhà đầu tư chứng khoán có thể tham khảo, phục vụ cho quyết định đầu tư của bản thân, ví dụ như: các thông tin về tra cứu số dư dòng tiền, dòng chứng khoán T+1, T+2, T+3, lịch sử lệnh, lịch sử giao dịch tiền, thông tin quyền, thực hiện quyền, thông tin hỗ trợ thanh toán...-

NHÂN SỰ

- Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng đặc biệt đối với sự thành công trong các hoạt động của Công ty. Vì vậy, xây dựng được một đội ngũ lao động giỏi chính là xây dựng được một nền tảng vững chắc cho sự thành công của Công ty.
- Để thực hiện chiến lược lâu dài về bồi dưỡng và nâng cao chất lượng nguồn nhân sự, Công ty sẽ tiến hành tuyển chọn các cán bộ trẻ, nhiệt tình, năng động, được đào tạo cơ bản tại các trường đại học trong và ngoài nước để tiếp tục đào tạo, cọ xát công việc và tích lũy kinh nghiệm.
- Công ty Chứng khoán Toàn Cầu xây dựng một môi trường thân thiện và chuyên nghiệp, tạo điều kiện tối đa đối với mọi người phát huy khả năng bản thân đồng thời phát huy sức mạnh của tập thể để mang lại chất lượng tốt nhất cho các dịch vụ phục vụ khách hàng.

4 GIỚI THIỆU CỔ ĐÔNG

Công ty Cổ phần Đầu tư – Tin học và Tư vấn Xây dựng Phương Nam (SEI)

Tên giao dịch quốc tế: Southern Engineering & Informatics – Investment Corporation
 Tên viết tắt: Công ty Cổ phần Phương Nam
 Tên viết tắt tiếng Anh: S.E.I
 Vốn điều lệ: 500.000.000.000 VNĐ
 Trụ sở: Lô 2-4-6 đường C, Khu Công Nghiệp Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP.HCM

SEI được chuyển đổi từ Công ty TNHH Điện tử Tin học và Tư vấn Xây dựng Phương Nam, được thành lập theo quyết định số 1614/GP-UB do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 6 năm 1996, là cổ đông sáng lập của Tập đoàn Tân Tạo (ITA GROUP). Công ty đã tham gia tư vấn thiết kế và giám sát hơn 250 công trình công nghiệp và dân dụng trong nhiều khu công nghiệp, chế xuất khác nhau tại Thành phố Hồ Chí Minh...từ các nhà xưởng phục vụ sản xuất đến quy hoạch chi tiết các khu dân cư...trong các dự án của Tập đoàn Tân Tạo.

Năm 2002, Công ty đã mở rộng ra nước ngoài bằng hình thức liên doanh thành lập Công ty US SOUTHERN CORP đặt văn phòng tại tiểu bang Texas và tiểu bang Florida Hoa Kỳ. SEI đang cùng US SOUTHERN CORP triển khai thực hiện dự án DIAMOND STAR khu biệt thự cao cấp đặt tại trung tâm thành phố Houston, thủ phủ bang Texas, Hoa Kỳ.

Công ty TNHH Xây dựng An Cư

Địa chỉ: Lầu 3 - 30 Mạc Đĩnh Chi - Phường ĐaKao - Quận 1 - TP.HCM
 Điện thoại: 0838293027 Fax: (84.8) 8 241 323
 Email: welcome@ancucompany.com
 Website: www.ancucompany.com

Các dịch vụ kinh doanh :

- Tư vấn , thiết kế , trang trí nội thất công trình
- Thi công xây dựng công nghiệp và dân dụng
- Sản xuất vật liệu xây dựng , kinh doanh nhà , thương mại...

Công ty TNHH Xây dựng An Cư được thành lập vào ngày 15 tháng 2 năm 1992 theo giấy phép kinh doanh thành lập số 51/GP-UB của UBND TP.HCM và giấy phép đăng ký kinh doanh số 046834. Với 18 năm hình thành và phát triển từ một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, những năm gần đây, trong chiến lược phát triển, Công ty đã tăng vốn điều lệ, chuẩn hóa hệ thống và đội ngũ quản lý, mở rộng quy mô sản xuất, dịch vụ kinh doanh. Công ty cũng đã, đang và sẽ đầu tư tài chính với hình thức là cổ đông sáng lập, cổ đông chiến lược của các công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, khu công nghiệp, sản xuất kinh doanh tiềm năng trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh cũng như cả nước

5 GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
2	Ông Châu Vinh Quang	Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
3	Ông Mai Văn Công	Thành viên
4	Ông Nguyễn Bảo Thành	Thành viên
5	Ông Hoàng Biều	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Châu Vinh Quang	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Cảnh	Quyền Kế toán Trưởng

6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN TOÀN CẦU

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
NĂM 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

VND

STT	NỘI DUNG	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM
I	Tài sản ngắn hạn	53.972.934.629	51.099.284.904
1	Tiền	8.975.341.012	6.257.906.169
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư ngắn hạn khác		
	- Chứng khoán tự doanh		
	- Chứng khoán đầu tư ngắn hạn của người uỷ thác đầu tư		
	- Đầu tư ngắn hạn		
	- Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu	44.938.073.617	44.754.858.735
4	Vật liệu, công cụ tồn kho		
5	Tài sản ngắn hạn khác	59.520.000	86.520.000
II	Tài sản dài hạn	3.892.230.563	3.184.477.984
1	Tài sản cố định	3.023.716.160	2.349.642.698
	- Tài sản cố định hữu hình	2.149.201.947	1.626.656.537
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Tài sản cố định vô hình	874.514.213	722.986.161
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác		
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
4	Tài sản dài hạn khác	868.514.403	834.835.286
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	56,795,035,413	54.283.762.888
IV	Nợ phải trả	26.192.202.011	25.427.083.688
1	Nợ ngắn hạn	26.192.202.011	25.427.083.688
2	Nợ dài hạn		

VI	Nguồn vốn chủ sở hữu	31,672.963.181	28.856.679.200
1	Vốn góp ban đầu	35.000.000.000	35.000.000.000
2	Vốn bổ sung		
3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	- 3.327.036.819	- 6.143.320.800
4	Vốn điều chỉnh		

VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	57.865.165.192	54.283.762.888
------------	----------------------------	-----------------------	-----------------------

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

STT	NỘI DUNG	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	5.563.229.487	516.995.052
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần	5.563.229.487	516.995.052
4	Thu lãi đầu tư		
5	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán và lãi đầu tư		
6	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	-	-
7	Lợi nhuận gộp	5.563.229.487	-281.452.018
8	Chi phí quản lý	2.400.634.711	2.434.831.963
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	869.418.004	-2.716.283.981
10	Lợi nhuận ngoài hoạt động kinh doanh	85.663.337	-100.000.000
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	303.368.566	-2.816.283.981
12	Lợi nhuận tính thuế (Lợi nhuận trước thuế - lãi đầu tư)		
13	Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-
14	Lợi nhuận sau thuế	303.368.566	-2.816.283.981
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (nếu có)	87	-805
16	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (nếu có)	-	-

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Cơ cấu tài sản				
1	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	94.13	93.27
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		5.86	6.73
Cơ cấu nguồn vốn				
2	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	46.84	45
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		53.16	54.74
Khả năng thanh toán				
3	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.246	0.343
	- Khả năng thanh toán hiện hành		2.009	2.060
Tỷ suất lợi nhuận				
4	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		-5.18	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-544.74	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		-9.75	

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

7 BÁO CÁO KIỂM TOÁN



Số : 0238/2015/BCTC-KTV

02 Huỳnh Khương Ninh St., Da Kao Ward, District 1, HCMC

Tel : (84-8) 3910 5401 - Fax : (84-8) 3910 5402

Email : vietland@vietlandaudit.com.vn

Website : www.vietlandaudit.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu, được lập ngày 30 tháng 03 năm 2015, từ trang 7 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VÕ THẾ HOÀNG - Giám đốc điều hành

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0484-2013-037-1

VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0832 -2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 01a-DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		51.099.284.904	53.972.934.629
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.257.906.169	8.975.341.012
Tiền	111		6.257.906.169	8.975.341.012
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		44.754.858.735	44.938.073.617
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	306.371.097	292.574.928
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	58.608.000	58.608.000
3. Các khoản phải thu khác	133	V.4	44.660.428.256	44.947.073.617
4. Dự phòng phải thu khó đòi	139	V.5	(270.548.618)	(360.182.928)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		86.520.000	59.520.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	-	-
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	86.520.000	59.520.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.184.477.984	3.892.230.563
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.349.642.698	3.023.716.160
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.626.656.537	2.149.201.947
Nguyên giá	222		5.412.861.151	5.432.661.151
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.786.204.614)	(3.283.459.204)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	722.986.161	874.514.213
Nguyên giá	228		1.515.280.520	1.515.280.520
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(792.294.359)	(640.766.307)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		834.835.286	868.514.403
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	3.834.535	82.630.671
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.11	831.000.751	785.883.732
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		54.283.762.888	57.865.165.192

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		25.427.083.688	26.192.202.011
I. Nợ ngắn hạn	310		25.427.083.688	26.192.202.011
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	20.000.000.000	20.000.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.13	692.004.653	659.294.379
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	473.933.488	466.781.430
4. Phải trả người lao động	315		21.506.816	6.406.816
5. Chi phí phải trả	316	V.15	1.399.303.882	1.296.637.808
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	V.16	1.266.395.308	2.353.170.223
7. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321	V.17	67.030	67.030
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	329	V.18	1.573.872.511	1.409.844.325
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		28.856.679.200	31.672.963.181
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	28.856.679.200	31.672.963.181
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Lỗ lũy kế)	420		(6.143.320.800)	(3.327.036.819)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		54.283.762.888	57.865.165.192

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	001	V.53	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	002		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	003	V.54	-	-
Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
Chứng khoán lưu ký	006		845.113.900.000	1.786.679.590.703
Trong đó:				
Chứng khoán giao dịch	007		176.135.370.000	35.240.703
Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008		-	-
Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009		176.135.350.000	35.240.703
Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010		20.000	-
Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011		-	-
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		15.243.770.000	116.214.000.000
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014		15.243.770.000	116.214.000.000
Chứng khoán cầm cố	017		653.699.760.000	1.663.780.350.000
Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019		653.699.760.000	1.663.780.350.000
Chứng khoán chờ thanh toán	027		35.000.000	-
Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029		35.000.000	-
Chứng khoán phong tỏa chờ rút	032		-	6.650.000.000
Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước	034		-	6.650.000.000

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015



CHAU VINH QUANG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ CẨM
Phụ trách kế toán

NGUYỄN THỊ CẨM
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cẩu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2014

Mẫu B 02a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu	01		516.995.052	5.563.229.487
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		69.848.857	792.834.384
- Doanh thu khác	01.9		447.146.195	4.770.395.103
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10	VI.1	516.995.052	5.563.229.487
4 Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.2	798.447.070	2.400.634.711
Trong đó: chi phí lãi vay			-	-
5 Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		(281.452.018)	3.162.594.776
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.3	2.434.831.963	2.293.176.772
10 Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.716.283.981)	869.418.004
11 Thu nhập khác	31	VI.4	-	85.663.337
12 Chi phí khác	32	VI.5	100.000.000	651.712.775
13 Lợi nhuận (lỗ) khác	40		(100.000.000)	(566.049.438)
14 Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	50		(2.816.283.981)	303.368.566
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16 Thu nhập/ (Chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp ho	52		-	-
17 Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.816.283.981)	303.368.566
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	(805)	87



TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015

CHAU VINH QUANG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ CẢNH
Phụ trách kế toán

NGUYỄN THỊ CẢNH
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2014

Mẫu B 03a-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		(2.816.283.981)	303.368.566
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		672.423.462	736.766.592
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		-	(15.557.917)
- Chi phí lãi vay	06		-	1.642.637.808
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>		<i>(2.143.860.519)</i>	<i>2.667.215.049</i>
- Tăng các khoản phải thu	09		111.097.863	4.604.604.242
- Giảm các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(765.118.323)	906.761.213
- Tăng chi phí trả trước	12		80.446.136	103.065.082
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	(1.642.637.808)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.717.434.843)	6.639.007.778
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	180.500.000
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	(103.333.337)
- Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức	27		-	15.557.917
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-	92.724.580
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(140.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(140.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(2.717.434.843)	6.591.732.358
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		8.975.341.012	2.383.608.654
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		6.257.906.169	8.975.341.012

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015



CHAU VINH QUANG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ CẢNH
Phụ trách kế toán

NGUYỄN THỊ CẢNH
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU
Địa chỉ: Lầu 4&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 05-CTCK
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu năm			Số tăng/ giảm				Số cuối năm		
		Năm trước		Năm nay	Năm trước		Năm nay	Năm trước		Năm nay	Năm nay
		Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	V.19	35.000.000.000		35.000.000.000	-	-	-	35.000.000.000		35.000.000.000	
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế)	V.19	(3.630.405.385)		(3.327.036.819)	303.368.566		(2.816.283.981)	(3.327.036.819)		(6.143.320.800)	
TỔNG CỘNG		31.369.594.615		31.672.963.181	303.368.566		2.816.283.981	31.672.963.181		28.856.679.200	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2015



CHAU VINH QUANG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ CÀNH
Phụ trách kế toán


NGUYỄN THỊ CÀNH
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cẩu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 09-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu (sau đây được gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
4. **Nhân viên** : Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 6 người (vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 7 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 là năm tài chính thứ bảy của Công ty.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.**
Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).
Trong năm Công ty không phát sinh các giao dịch bằng đồng ngoại tệ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán", Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp", Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về "Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008", các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức sổ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm vay và nợ, chi phí phải trả, phải trả hộ cổ tức, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, khoản phải trả người bán và các khoản trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cẩu, Phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Công ty trích lập dự phòng theo Thông tư 228:

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009. Dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trên khoản mục "Chi phí quản lý doanh nghiệp".

6. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định như sau:

Nhóm TSCĐ	Số năm
Máy móc, thiết bị	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 - 08

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị các phần mềm chứng khoán, phần mềm kế toán,... là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa hệ thống BOSCO và Gateway vào sử dụng. Các phần mềm chứng khoán, phần mềm kế toán,... được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí sửa chữa, cải tạo các giếng nước và sửa chữa hàng rào, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá 24 tháng.

Giá trị còn lại của Tài sản cố định không đủ điều kiện ghi nhận chuyển sang công cụ dụng cụ theo qui định của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 được phân bổ vào chi phí trong vòng 03 năm.

9. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Các quỹ được trích lập theo quyết định của Hội đồng cổ đông.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chỉ phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân chứng khoán.

Các nghiệp vụ mua và bán lại chứng khoán

Doanh thu được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn của hợp đồng mua và bán lại chứng khoán theo phương pháp đường thẳng.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cẩu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức ghi nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

12. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành đối với hoạt động môi giới chứng khoán là 25%.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	5.160.150	10.622.160
Tiền gửi ngân hàng	6.252.746.019	8.964.718.852
Tiền gửi của công ty	4.984.097.306	6.611.548.629
Tiền gửi của nhà đầu tư	1.268.648.713	2.353.170.223
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	6.257.906.169	8.975.341.012

2. Phải thu của khách hàng

Nguyễn Quốc Nhân	79.001	79.001
Nguyễn Thị Kim Sương	-	109.015.928
Nguyễn Hồng Thái	2.480.000	2.480.000
Nguyễn Thị Kim Hoàng	36.800.000	36.800.000
Nguyễn Quang Tuyên	58.399.999	58.399.999
Nguyễn Thị Lê Phi	74.500.000	74.500.000
Lê Ngọc Thu Hiền	11.300.000	11.300.000
Tiền cổ tức	10.511.448	-
Lê Thị Cẩm Hà	112.300.649	-
Cộng	306.371.097	292.574.928

3. Trả trước cho người bán

Phí cung cấp dữ liệu	58.608.000	58.608.000
Cộng	58.608.000	58.608.000

4. Các khoản phải thu khác

Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế nộp thừa	-	1.453.663
Phải thu khác (*)	44.660.428.256	44.945.619.954
Tạ Duy Toàn	14.130.856.586	14.130.856.586
Nguyễn Thị Kim Sương	2.960.063.226	2.960.063.226
Võ Ngọc Bảo Trân	6.217.611.941	6.217.611.941
Nguyễn Thị Kê	5.440.623.270	5.440.623.270
Lê Anh Tuấn	3.665.132.926	3.665.132.926
Nguyễn Thị Kim Liên	1.070.537.527	1.223.352.713
Dương Quỳnh Anh	1.427.896.307	1.427.896.307
Võ Quang Hiếu	3.741.516.377	3.741.516.377
Phải thu khác	6.006.190.096	6.138.566.608
Cộng	44.660.428.256	44.947.073.617

(*) Trong đó:

Số phải thu có cầm cố bằng chứng khoán	44.087.667.615	41.861.049.301
Số phải thu không có cầm cố bằng chứng khoán	572.760.641	3.086.024.316

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU (VGS)
85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cẩu, Phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán	-	67.608.000
Nguyễn Thị Kim Sương	-	109.015.928
Nguyễn Thanh Thủy	355.282	-
Trần Nguyệt Anh	205.136.474	-
Huỳnh Phú Hải	19.583.771	-
Nguyễn Thị Ngọc Thủy	45.473.391	-
Khách hàng khác	-	183.559.000
Cộng	270.548.618	360.182.928

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Phát sinh tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
Phí quản lý	-	286.000.000	286.000.000	-
Cộng	-	286.000.000	286.000.000	-

7. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng nhân viên	86.520.000	59.520.000
Cộng	86.520.000	59.520.000

8. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng TSCĐ hữu hình
I. Nguyên giá			
1. Số đầu năm	5.156.572.936	276.088.215	5.432.661.151
2. Tăng trong năm	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	19.800.000	19.800.000
- Giảm theo TT 45		19.800.000	19.800.000
4. Số cuối năm	5.156.572.936	256.288.215	5.412.861.151
II. Hao mòn lũy kế			
1. Số đầu năm	3.069.786.881	213.672.323	3.283.459.204
2. Tăng trong năm	491.824.733	29.070.677	520.895.410
- Trích khấu hao	491.824.733	29.070.677	520.895.410
3. Giảm trong năm	-	18.150.000	18.150.000
- Giảm theo TT 45		18.150.000	18.150.000
4. Số cuối năm	3.561.611.614	224.592.999	3.786.204.614
III. Giá trị còn lại			
1. Số đầu năm	2.086.786.055	62.415.892	2.149.201.947
2. Số cuối năm	1.594.961.322	31.695.216	1.626.656.537

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cẩu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

TSCĐ khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng TSCĐ hữu hình
Số đầu năm	231.259.497	89.699.145	320.958.642
Số cuối năm	282.259.497	182.179.578	464.439.075

9. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Phần mềm kế toán	TSCĐ vô hình khác	Cộng TSCĐ vô hình
I. Nguyên giá			
1. Số đầu năm	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
2. Tăng trong năm	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối kỳ	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
II. Hao mòn lũy kế			
1. Số đầu năm	264.129.434	376.636.873	640.766.307
2. Tăng trong năm	45.935.552	105.592.500	151.528.052
Trích khấu hao	45.935.552	105.592.500	151.528.052
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối kỳ	310.064.986	482.229.373	792.294.359
III. Giá trị còn lại			
1. Số đầu năm	195.226.086	679.288.127	874.514.213
2. Số cuối năm	149.290.534	573.695.627	722.986.161

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Phát sinh tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	12.059.286	7.040.000	15.264.715	3.834.535
Chi phí sửa chữa	70.571.385	-	70.571.385	-
Cộng	82.630.671	7.040.000	85.836.136	3.834.535

11. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền nộp ban đầu	507.115.884	507.115.884
Tiền nộp bổ sung hàng năm	96.483.128	96.483.128
Tiền lãi phân bổ hàng năm	227.401.739	182.284.720
Cộng	831.000.751	785.883.732

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay cá nhân	20.000.000.000	20.000.000.000
Cộng	20.000.000.000	20.000.000.000

Vay ngắn hạn bà Vũ Thị Hạnh

- Hợp đồng: Hợp đồng vay số 01/2012/HĐTD/VGS ngày 13/11/2012.
- Thời hạn vay: 1 tháng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
- Lãi suất: 13%/năm. Mức lãi suất phạt quá hạn là 19,5%.
- Phụ lục hợp đồng: Phụ lục hợp đồng số 03/PLHĐ/2014 ngày 13/07/2014.
- Thời gian gia hạn vay: Từ 13/07/2014 đến 13/07/2015.
- Lãi suất: 0%. Mức lãi suất phạt quá hạn là 0%.

13. Phải trả cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Không gian Hải Hoà	10.800.000	10.800.000
Nguyễn Thị Phương Lan	46.970.000	46.970.000
Mai Chi Mai	601.524.379	601.524.379
Cty Tân Đông Phương	-	-
Cty CP Đại học Tân Tạo	21.688.334	-
Cộng	692.004.653	659.294.379

14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
I	Thuế	466.781.430	247.542.741	6.043.636	708.280.535
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	83.142.392	-	3.043.636	80.099.756
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	241.497.560
3	Thuế thu nhập cá nhân	383.638.038	10.195.694	-	393.833.732
4	Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
II	Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	466.781.430	13.195.694	6.043.636	473.933.488

• **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ
- Thuế suất áp dụng :
 - Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán : 10%
 - Hoạt động môi giới chứng khoán, tư vấn : Không chịu thuế

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh VI.6

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo các qui định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về Thuế đối với nhiều loại chi phí khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau. Số Thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan Thuế.

15. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước chi phí lãi vay	1.296.637.808	1.296.637.808
Trích trước chi phí dịch vụ	16.363.636	-
Chi phí hoạt động	86.302.438	-
Cộng	1.399.303.882	1.296.637.808

16. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

<i>Phải trả khoản tiền gửi của nhà đầu tư</i>	1.266.395.308	2.353.170.223
Đặng Thị Hoàng Yến	1.277.210	-
Đoàn Vũ Lan Vi	2.714.456	-
Nguyễn Bùi Phương Uyên	3.837.099	-
Phạm Trung Hưng	9.472.933	22.453.270
Mitsuo Kanehoshi	14.921.023	20.589.147
Trần Thanh Bình	40.800.587	28.000.000
Luân Thị Hiền Thư	291.795	62.179.257
Nguyễn Thị Đoạt	333.847	78.444.176
Ngô Thiệu Hoàng	485.844	101.591.761
Nguyễn Trung Hiếu	703.810	468.247.057
Nguyễn Phạm Quốc Tuấn	1.212.542	141.264.251
Lê Thị Thu Thủy	2.100.513	339.909.587
Lê Nguyên Khang	8.125.271	123.317.282
Lê Hữu Thành Phương	15.676.282	127.146.718
Le Quang Danh	78.444.176	840.027.717
Khách hàng khác	1.085.997.920	-
Cộng	1.266.395.308	2.353.170.223

17. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	67.030	67.030
Cộng	67.030	67.030

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
KPCĐ	50.163.142	48.956.937
BHXH, BHYT	84.071.981	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.439.637.388	1.360.887.388
<i>Phải trả chi phí trước thành lập - Nguyễn Ngọc Thắng</i>	<i>124.780.000</i>	<i>124.780.000</i>
<i>Trần Phú Mỹ (*)</i>	<i>1.030.000.000</i>	<i>1.236.107.388</i>
<i>Phải trả khác</i>	<i>284.857.388</i>	<i>-</i>
Cộng	1.573.872.511	1.409.844.325

(*) Đây là khoản vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động, không có hợp đồng vay.

19. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Lũy kế)	Cộng
Số dư đầu năm trước	35.000.000.000	(3.630.405.385)	31.369.594.615
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	303.368.566	303.368.566
Số dư cuối năm trước	35.000.000.000	(3.327.036.819)	31.672.963.181
Lợi nhuận tăng trong năm	-	(2.816.283.981)	(2.816.283.981)
Số dư cuối năm	35.000.000.000	(6.143.320.800)	28.856.679.200

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm và đầu năm		
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu thưởng	Giá trị (VND)
Công ty Đầu Tư – Tin học và Tư vấn			
XD Phương Nam	20,00	700.000	7.000.000.000
Công ty TNHH Xây Dựng An Cư	20,00	700.000	7.000.000.000
Ông Mai Văn Công	15,00	525.000	5.250.000.000
Ông Châu Vinh Quang	15,00	525.000	5.250.000.000
Ông Nguyễn Bảo Thành	15,00	525.000	5.250.000.000
Ông Hoàng Biều	15,00	525.000	5.250.000.000
Cộng	100,00	3.500.000	35.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000	3.500.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	3.500.000	3.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.500.000</i>	<i>3.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000
Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 10.000 đồng/ cổ phần.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	69.848.857	792.834.384
Doanh thu vốn kinh doanh	447.146.195	4.770.395.103
Cộng	516.995.052	5.563.229.487
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	516.995.052	5.563.229.487

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

Phí giao dịch chứng khoán	230.466.792	757.996.903
Chi phí hoạt động vốn kinh doanh	567.980.278	1.642.637.808
Cộng	798.447.070	2.400.634.711

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	567.770.097	810.354.312
Chi phí đồ dùng văn phòng	375.369.737	115.360.882
Chi phí khấu hao	672.423.462	736.766.592
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng	19.381.618	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	775.299.422	107.602.853
Chi phí bằng tiền khác	41.587.627	520.092.133
Cộng	2.434.831.963	2.293.176.772

4. Thu nhập khác

Thu tiền thanh lý tài sản	-	85.663.337
Cộng	-	85.663.337

5. Chi phí khác

Phạt chậm CBTT	100.000.000	-
Chi phí khác	-	651.712.775
Cộng	100.000.000	651.712.775

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.816.283.981)	303.368.566
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	18.003.500	6.400.000
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	18.003.500	6.400.000
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm		
Chuyển lỗ	-	(309.768.566)
Tổng thu nhập chịu thuế	(2.798.280.481)	-
Thuế suất áp dụng		
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.816.283.981)	303.368.566
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.816.283.981)	303.368.566
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ (*)	3.500.000	3.500.000
Lãi (Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	(805)	87
(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.500.000	3.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	3.500.000	3.500.000

8. Chi phí sản xuất theo yếu tố

Chi phí nhân viên	567.770.097	810.354.312
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	375.369.737	115.360.882
Chi phí khấu hao TSCĐ	672.423.462	736.766.592
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	985.766.214	865.599.756
Chi phí bằng tiền khác	628.949.523	2.162.729.941
Cộng	3.233.279.033	4.693.811.483

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch HĐQT

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau:

	Năm nay
Ông Trần Phú Mỹ	
Thanh toán tiền mượn	200.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có số dư phải trả đối với ông Trần Phú Mỹ:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Trần Phú Mỹ		
Phải trả do mượn tiền	1.030.000.000	1.236.107.388

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ban Tổng Giám đốc		
Lương, thưởng	180.000.000	486.084.481
Phụ cấp	-	-
Cộng	180.000.000	486.084.481

2. Thông tin về bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động kinh doanh: Bộ phận kinh doanh nước và bộ phận xây lắp.

- Bộ phận môi giới và dịch vụ khách hàng: Kinh doanh môi giới chứng khoán; lưu ký chứng khoán,...;
- Bộ phận kinh doanh nguồn vốn: Kinh doanh thông qua vốn sẵn có để lấy lãi (gửi tiền ngân hàng), hoạt động ứng trước cho nhà đầu tư,...

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Bộ phận môi giới và dịch vụ	Bộ phận kinh doanh nguồn vốn	Không phân bổ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản				
Tài sản bộ phận	2.415.363.696	51.781.879.192	-	54.197.242.888
Tài sản không phân bổ	-	-	86.520.000	86.520.000
Tổng tài sản				54.283.762.888
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	3.346.970.873	20.000.000.000	-	23.346.970.873
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	2.080.112.815	2.080.112.815
Tổng nợ phải trả				25.427.083.688

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Bộ phận môi giới và dịch vụ	Bộ phận kinh doanh nguồn vốn	Không phân bổ	Cộng
Số đầu năm				
Tài sản				
Tài sản bộ phận	3.581.749.799	54.290.049.730	-	57.871.799.529
Tài sản không phân bổ	-	-	(6.634.337)	(6.634.337)
Tổng tài sản				57.865.165.192
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	4.298.369.440	20.000.000.000	-	24.298.369.440
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	1.893.832.571	1.893.832.571
Tổng nợ phải trả				26.192.202.011
Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:				
Năm nay				
Doanh thu về hoạt động kinh doanh	69.848.857	447.146.195	-	516.995.052
Chi phí trực tiếp (chi phí hoạt động và chi phí quản lý doanh nghiệp, chưa bao gồm chi phí khấu hao)	(345.985.583)	(2.214.869.988)	-	(2.560.855.571)
Chi phí khấu hao	(672.423.462)	-	-	(672.423.462)
Lãi (lỗ) khác	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	1.088.257.902	2.662.016.183	(100.000.000)	(2.816.283.981)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế				(2.816.283.981)
Năm trước				
Doanh thu về hoạt động kinh doanh	792.834.384	4.770.395.103	-	5.563.229.487
Chi phí trực tiếp (chi phí hoạt động và chi phí quản lý doanh nghiệp, chưa bao gồm chi phí khấu hao)	563.931.662	3.393.113.229	-	3.957.044.891
Chi phí khấu hao	(736.766.592)	-	-	736.766.592
Lãi (lỗ) khác	-	-	(566.049.438)	(566.049.438)
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	123.903.658	745.514.346	(566.049.438)	303.368.566
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế				303.368.566

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại các Thuyết minh số V.12 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.257.906.169	8.975.341.012
Phải thu khách hàng	35.822.479	292.574.928
Phải thu khác	44.660.428.256	44.947.073.617
Cộng	50.954.156.904	54.214.989.557
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	20.000.000.000	20.000.000.000
Phải trả người bán	692.004.653	659.294.379
Chi phí phải trả	1.399.303.882	1.296.637.808
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	67.030	67.030
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.266.395.308	2.353.170.223
Các khoản phải trả khác	1.439.637.388	1.360.887.388
Cộng	24.797.408.261	25.670.056.828

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá và sự thay đổi về giá của các công cụ tài chính

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát hành từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay,...).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các cá nhân có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các khách hàng ứng trước tiền bán cổ phiếu dưới hình thức cầm cố chính các cổ phiếu khách hàng đã mua.

Các khoản phải thu về cho vay này được trình bày ở chỉ tiêu “Phải thu khách hàng – Nhà đầu tư”.

Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn hoặc quá hạn không quá 15 ngày và không bị suy giảm vì liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Lầu 4A&9 Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số cuối năm	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Vay và nợ	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000
Phải trả người bán	692.004.653	-	-	736.429.016
Chi phí phải trả	1.399.303.882	-	-	1.309.615.401
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	67.030	-	-	72.972.446
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.266.395.308	-	-	1.242.553.348
Các khoản phải trả khác	1.439.637.388	-	-	1.160.887.388
Cộng	24.797.408.261	-	-	24.522.457.599

Số đầu năm	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Vay và nợ	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000
Phải trả người bán	659.294.379	-	-	659.294.379
Chi phí phải trả	1.296.637.808	-	-	1.296.637.808
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	67.030	-	-	67.030
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	2.353.170.223	-	-	2.353.170.223
Các khoản phải trả khác	1.360.887.388	-	-	1.360.887.388
Cộng	25.670.056.828	-	-	25.670.056.828

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Số cuối năm	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.257.906.169	-	-	6.257.906.169
Phải thu khách hàng	35.822.479	-	-	35.822.479
Phải thu khác	44.660.428.256	-	-	44.660.428.256
Cộng	50.954.156.904	-	-	50.954.156.904

Số đầu năm	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.975.341.012	-	-	8.975.341.012
Phải thu khách hàng	292.574.928	-	-	292.574.928
Phải thu khác	44.947.073.617	-	-	44.947.073.617
Cộng	54.214.989.557	-	-	54.214.989.557

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU (VGS)
85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM

XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Phú Mỹ